

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

- ◆ Tên chương trình : **Giảng dạy Anh văn thiếu nhi**
 - ◆ Trình độ đào tạo : **Cao đẳng**
 - ◆ Ngành đào tạo : **Tiếng Anh**
 - ◆ Loại hình đào tạo : **Chính quy tập trung**
- (Ban hành theo Quyết định số: 811 / QĐ-ĐHM ngày 21 tháng 9 năm 2009 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Mở TPHCM)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Mục tiêu chung:

Đào tạo những cử nhân Cao đẳng có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và có sức khỏe tốt để có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Anh, đáp ứng được yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế.

Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng Anh văn chuyên ngành giảng dạy Anh văn thiếu nhi có năng lực giảng dạy Anh văn thiếu niên, thiếu nhi tại các Trung tâm Ngoại ngữ, Trường mẫu giáo và tiểu học. Sinh viên cũng có thể theo học tiếp chương trình đại học Anh văn.

Mục tiêu cụ thể:

Chương trình đào tạo nhằm cung cấp kiến thức cơ bản, cần thiết (tương đương cấp độ đào tạo Cao đẳng) về ngôn ngữ Anh, những kiến thức khái quát, tiêu biểu, đặc trưng và cơ sở về đất nước bản ngữ (văn hóa, văn học) và kiến thức chuyên ngành:

Kiến thức chuyên ngành giảng dạy Anh văn thiếu nhi bao gồm: Tâm lý giáo dục thiếu nhi, phương pháp giảng dạy tiếng Anh, Giảng dạy Anh văn thiếu nhi - thiếu niên và kiến thức hỗ trợ việc giảng dạy đối tượng này như giảng dạy qua nhạc, họa, kịch, kể chuyện...

Rèn luyện và phát triển đồng bộ các kỹ năng thực hành tiếng (nghe, nói, đọc và viết) ở cấp độ Cao đẳng.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo Cử nhân Cao đẳng thực hiện trong 6 học kỳ

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 97 Tín chỉ

Chưa kể phần kiến thức giáo dục thể chất (3 tín chỉ) và Giáo dục quốc phòng (7 tín chỉ)

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:

Ứng viên có bằng tốt nghiệp Phổ thông trung học hoặc tương đương.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Thực hiện theo qui chế học vụ theo hệ thống tín chỉ bậc Đại học, Cao đẳng hệ chính quy của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (Ban hành theo **Quyết định số 759/QĐ-ĐHM ngày 9 tháng 9 năm 2009 của Hiệu trưởng ĐH Mở Tp.HCM**).

Sinh viên tốt nghiệp sau khi hoàn thành 97 tín chỉ.

6. THANG ĐIỂM: 10/10

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH: 97 Tín chỉ

STT		MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ			GHI CHÚ
			LT	TH	Tổng	
7.1 Kiến thức Giáo dục Đại cương			23	1	24	
<u>7.1.1. Lý luận Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh</u>			10		10	
1	1	Những NLCB của Chủ nghĩa Mác-Lênin	5		5	
2	2	Lịch sử Đảng CS Việt Nam	3		3	
3	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		2	
<u>7.1.2. Khoa học xã hội và nhân văn</u>			2		2	
<u>Sinh viên chọn 1 trong 4 môn sau</u>						
4	1	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2		2	
5	2	Tiếng Việt thực hành	2		2	
6	3	Cơ sở ngôn ngữ học	2		2	
7	4	Ngôn ngữ học đối chiếu	2		2	
<u>7.1.3. Tin học:</u>			2	1	3	
8	1	Tin học Đại cương	2	1	3	
<u>7.1.4. Giáo dục thể chất:</u>			3		3	
9	1	Giáo dục thể chất 2	3		3	
<u>7.1.5. Giáo dục quốc phòng:</u>						
10	1	Giáo dục quốc phòng	7		7	
<u>7.1.6. Ngoại ngữ hai Chọn 01 trong 05 ngoại ngữ sau</u>			9		9	
11	1	Tiếng Hoa 1, 2, 3	9		9	
12	2	Tiếng Hàn 1, 2, 3	9		9	

13	3	Tiếng Nhật 1, 2, 3	9		9	
14	4	Tiếng Pháp 1, 2, 3	9		9	
15	5	Tiếng Tây Ban Nha 1, 2, 3	9		9	
7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						
7.2.1. Kiến thức ngành			51		51	
7.2.1.1 Khối kiến thức tiếng			42		42	
16	1	Ngữ pháp	3		3	
17	2	Viết 1	3		3	
18	3	Viết 2	3		3	
19	4	Viết 3	3		3	
20	5	Nghe nói 1	3		3	
21	6	Nghe nói 2	3		3	
22	7	Nghe nói 3	3		3	
23	8	Nghe nói 4	3		3	
24	9	Nghe nói 5	3		3	
25	10	Đọc hiểu 1	3		3	
26	11	Đọc hiểu 2	3		3	
27	12	Đọc hiểu 3	3		3	
28	13	Đọc hiểu 4	3		3	
29	14	Luyện phát âm Anh - Mỹ	3		3	
7.2.1.2. Khối kiến thức ngôn ngữ			4		4	
30	1	Ngữ âm - Âm vị học	2		2	
31	2	Cú pháp - Hình thái học	2		2	
7.2.1.3. Khối kiến thức văn hóa - văn học			5		5	
Môn bắt buộc			3		3	

32	1	Văn hóa Anh - Mỹ	3		3	
Môn tự chọn: Sinh viên chọn 1 trong 2 môn			2		2	
33	1	Văn học Anh	2		2	
34	2	Văn học Mỹ	2		2	
7.2.2. Kiến thức chuyên ngành giảng dạy Anh thiếu nhi:					12	
35	1	Tâm lý giáo dục thiếu nhi	3		3	
36	2	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 1	3		3	
37	3	Giảng dạy Anh văn thiếu nhi -thiếu niên	3		3	
38	4	Giảng dạy qua nhạc, họa	3		3	
7.2.3 Kiến thức bổ trợ: Chọn 01 trong các học phần sau:			2		2	
39	1	Giảng dạy qua chuyện kể, kịch	2		2	
40	2	Kỹ năng thuyết trình	2		2	
41	3	Kỹ thuật hỗ trợ giảng dạy	2		2	
42	4	Quản lý lớp học	2		2	
43	5	Phương pháp kiểm tra và đánh giá học tập	2		2	
7.2.3. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp			8		8	
44	1	Thực tập	3		3	
45	2	Khóa luận tốt nghiệp <i>hoặc</i> hoàn tất thêm 3 môn trong phần kiến thức bổ trợ	5		5	

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Phân bổ các môn học theo học kỳ)

STT	TÊN MÔN HỌC				MÔN HỌC TRƯỚC	MÔN TIÊN QUYẾT
		LT	TH	TC		
Học kỳ thứ nhất		16	1	17		
1	Nghe nói 1	3		3		
2	Ngữ pháp	3		3		
3	Đọc hiểu 1	3		3		
4	Luyện phát âm Anh - Mỹ	3		3		
5	Khoa học xã hội và nhân văn	2		2		
6	Tin học đại cương	2	1	3		
7	Giáo dục thể chất 2	3		3	Không cộng vào số TC	
Học kỳ thứ hai		17		17		
1	Nghe nói 2	3		3	Nghe nói 1	
2	Viết 1	3		3	Ngữ pháp	
3	Đọc hiểu 2	3		3	Đọc hiểu 1	
4	Ngoại ngữ hai 1	3		3		
5	Những NLCB của Chủ nghĩa Mác-Lênin	5		5		
6	Giáo dục quốc phòng	7		7	Không cộng vào số TC	
Học kỳ thứ ba		17		17		
1	Nghe nói 3	3		3	Nghe nói 2	
2	Viết 2	3		3	Viết 1	

3	Độc hiểu 3	3		3	Độc hiểu 2	
4	Văn hóa Anh - Mỹ	3		3		
5	Ngoại ngữ hai 2	3		3	Ngoại ngữ hai 1	
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		2	Những NLCB của Chủ nghĩa Mác-Lênin	
Học kỳ thứ tư		23		23		
1	Nghe nói 4	3		3	Nghe nói 3	
2	Viết 3	3		3	Viết 2	
3	Độc hiểu 4	3		3	Độc hiểu 3	
4	Ngữ âm – Âm vị học	2		2		
5	Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh 1	3		3		
6	Giảng dạy qua nhạc, họa	3		3		
7	Ngoại ngữ hai 3	3		3	Ngoại ngữ hai 2	
8	Đường lối Cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3		3	Những NLCB của Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng HCM	
Học kỳ thứ năm		21		21		
1	Nghe nói 5	3		3	Nghe nói 4	
2	Cú pháp - Hình thái học	2		2		
3	Văn học Anh <i>hoặc</i> Văn học Mỹ	2		2		
4	Giảng dạy Anh văn thiếu nhi - thiếu niên	3		3		

5	Tâm lý giáo dục thiếu nhi	3		3		
6	Môn bổ trợ	2		2		
7	Môn bổ trợ (<i>môn thay thế khóa luận TN</i>)	2		2		
8	Môn bổ trợ (<i>môn thay thế khóa luận TN</i>)	2		2		
9	Môn bổ trợ (<i>môn thay thế khóa luận TN</i>)	2		2		
Học kỳ thứ sáu		8		8		
1	Thực tập tốt nghiệp	3		3		
2	Khóa luận	5		5		

9. MÔ TẢ CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH

CÁC MÔN HỌC LÝ LUẬN MÁC - LÊ NIN VÀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

9.1 Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin (5tc)

Môn học trước: không

Môn tiên quyết: không

Áp dụng theo QĐ số *Quyết định số 52 /2008/QĐ-BGDĐT* ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng;

- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên;

- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.

9.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh (2tc)

Môn học trước: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin

Môn tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin

Áp dụng theo QĐ số *Quyết định số 52 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

- Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Cùng với môn học *Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác -Lênin* tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta.

- Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

9.3 Đường lối Cách mạng của Đảng CS Việt Nam (3tc)

Môn học trước: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin

Môn tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

Áp dụng theo QĐ số *Quyết định số 52 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

- Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

- Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

CÁC MÔN HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

9.4 Cơ sở ngôn ngữ học (2tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Cung cấp những kiến thức cơ bản về bản chất của ngôn ngữ loài người, về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa, giữa ngôn ngữ và tư duy; cung cấp những tri thức chung về ngữ âm, từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ dụng để hiểu một ngôn ngữ cụ thể (tiếng Việt hoặc ngoại ngữ đang học), để đối chiếu ngôn ngữ.

9.5 Cơ sở văn hóa Việt Nam (2tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Trình bày về văn hóa học và các đặc trưng, các quy luật của văn hóa Việt Nam qua các thời kì lịch sử. Mục tiêu môn học giúp sinh viên hiểu rõ những tập tục truyền thống của từng dân tộc, các kỹ năng, phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hóa Việt Nam ứng dụng vào thực tiễn công tác sau khi tốt nghiệp.

9.6 Tiếng Việt thực hành (2tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Củng cố và phát triển các kỹ năng sử dụng tiếng mẹ đẻ ở mức độ cao (kỹ năng ghi chép bài giảng, bài nói, kỹ năng tóm tắt, kỹ năng tổng thuật qua nghe hoặc đọc văn bản...). Môn học này cung cấp những tri thức cơ bản và hiện đại về tiếng Việt làm cơ sở để đối chiếu ngôn ngữ

9.7 Ngôn ngữ học đối chiếu (2 tc)

Môn học trước: *không*

Môn tiên quyết: *không*

Cung cấp cho sinh viên công cụ về mặt lý thuyết để so sánh đối chiếu tiếng mẹ đẻ với một ngoại ngữ nhằm hiểu sâu hơn cả 2 ngôn ngữ, cung cấp các thao tác cụ thể được sử dụng trong quá trình so sánh đối chiếu ngôn ngữ.

NGOẠI NGỮ HAI

9.8 Tiếng Hoa 1, 2, 3 (9tc)

Chương trình Tiếng Hoa cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về phiên âm La-tinh, chữ Hán, làm quen các dạng câu, từ vựng cần học, đồng thời người học cũng được học ngữ pháp tiếng Hoa - một nội dung quan trọng suốt quá trình của học phần này.

9.9 Tiếng Pháp 1, 2, 3 (9tc)

Chương trình Tiếng Pháp cung cấp cho sinh viên các từ ngữ sử dụng trong lớp học, các từ thông thường về các vật dụng xung quanh, về thân thể con người, về thời tiết... Kiến thức ngữ pháp cơ bản giúp sinh viên có thể viết được những câu thông thường. Như thế khi kết thúc khóa học, sinh viên có thể vận dụng các mẫu câu và từ ngữ có được để phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết sau này. Sinh viên được luyện khả năng đọc hiểu, sử dụng thành thạo những mẫu câu giao tiếp trong đời sống hằng ngày... ở nhiều lĩnh vực khác nhau.

9.10 Tiếng Tây Ban Nha 1, 2, 3 (9tc)

Chương trình tiếng Tây Ban Nha cung cấp kiến thức cơ bản giúp cho sinh viên tiếp cận với ngôn ngữ được hơn 400 triệu người sử dụng trên toàn thế giới. Trong quá trình học, sinh viên được rèn chủ yếu 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc và viết. Sau khi kết thúc, sinh viên có khả năng giao tiếp căn bản bằng tiếng Tây Ban Nha cũng như có vốn từ vựng và ngữ pháp chắc chắn.

9.11 Tiếng Nhật 1, 2, 3 (9tc)

Chương trình tiếng Nhật giúp sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về tiếng Nhật, nghe và sử dụng những câu đơn giản, biết đọc và viết chữ Kanji và thông qua học tiếng Nhật bước đầu tìm hiểu về đời sống và văn hoá Nhật. Sinh viên phải hiểu và nắm vững một số biểu hiện ngữ pháp cơ bản, biết nghe và nói những câu đơn giản, viết những câu văn ngắn, biết giao tiếp thường ngày. Kết thúc chương trình này, sinh viên có cơ sở để học những lớp tiếng Nhật cấp cao hơn.

9.12 Tiếng Hàn 1,2,3 (9tc)

Môn học trước: không

Môn tiên quyết: không

Cung cấp cho sinh viên kiến thức tiếng Hàn trình độ sơ cấp nhằm phục vụ hữu hiệu cho các loại công tác chuyên môn, việc làm có liên quan đến ngôn ngữ này sau khi tốt nghiệp.

TIN HỌC

9.13 Tin học đại cương (3tc: 2LT + 1TH)

Môn học trước: không

Môn tiên quyết: không

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tin học, giới thiệu sơ lược về máy tính, hệ điều hành, Internet, hướng dẫn sử dụng cơ bản một số phần mềm ứng dụng văn phòng (soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính,...) để có thể soạn thảo các công văn, văn bản, hợp đồng, tài liệu... bằng tiếng Việt, dùng bảng tính thực hiện các tính toán cơ bản, vẽ đồ thị.

CÁC MÔN HỌC THUỘC KHỐI KIẾN THỨC TIẾNG

9.14 Ngữ pháp (3tc)

Môn học trước: không

Môn tiên quyết: không

Giúp sinh viên nắm được một số điểm ngữ pháp căn bản như cách sử dụng và phối hợp các thì, các dạng câu như câu đơn, câu kép, câu phức, và các loại mệnh đề. Giúp cho sinh viên vận dụng kiến thức ngữ pháp để học tốt những kỹ năng ngôn ngữ.

9.15 Viết 1-3 (9tc)

9.15.1 Viết 1 (3 tc)

Môn học trước: không

Môn tiên quyết: không

Ôn tập các điểm ngữ pháp, các dạng câu và dùng các ngữ liệu này phục vụ cho hoạt động viết. Hướng dẫn sinh viên làm quen với cách diễn đạt và sắp xếp ý tưởng theo phong cách viết của Anh ngữ. Giúp sinh viên trang bị kỹ năng cơ bản để viết một đoạn văn đúng hình thức, đúng thể loại, biết vận dụng kiến thức ngữ pháp, từ vựng để diễn đạt ý tưởng của mình một cách đầy đủ và có logic. Môn học này làm nền tảng cho các môn tiếp theo như viết essay, viết tiểu luận và làm research paper. Ngoài ra nó cũng hỗ trợ cho các phân môn khác như Speaking, Reading Comprehension ... trong việc sắp xếp ý tưởng khi giao tiếp sao cho có tính logic, đủ ý (support), mạch lạc (coherence), và thống nhất (unity).

9.15.2. Viết 2 (3 tc)

Môn học trước: Viết 1

Môn tiên quyết: không

Ôn tập các điểm ngữ pháp, các dạng câu và dùng các ngữ liệu này phục vụ cho hoạt động viết. Hướng dẫn sinh viên làm quen với cách diễn đạt và sắp xếp ý tưởng theo phong cách viết của Anh Ngữ. Giúp sinh viên trang bị kỹ năng cơ bản để viết một đoạn văn đúng hình thức, đúng thể loại, biết vận dụng kiến thức ngữ pháp, từ vựng để diễn đạt ý tưởng của mình một cách đầy đủ và có logic. Ở học kỳ này chương trình có tính lặp lại (overlap) nhằm củng cố cho sinh viên những kỹ năng viết đoạn văn mà họ đã được trang bị ở học kỳ trước, đồng thời từng bước nâng cao trình độ diễn đạt câu cũng như cách lập luận mang tính học thuật.

9.15.3. Viết 3 (3 tc)

Môn học trước: Viết 2

Môn tiên quyết: không

Với môn học này, sinh viên sẽ được hướng dẫn theo từng bước cách viết bài luận (essay) từ đơn giản đến phức tạp, cụ thể:

- Bước đầu làm quen với cách viết một bài luận (từ 4 đến 5 đoạn văn) thông qua so sánh đối chiếu với cấu tạo của một đoạn văn hoàn chỉnh (a complete paragraph).
- Viết bài luận theo chủ đề của từng chương bằng cách đọc tìm ý (Reading for Ideas), suy nghĩ và vận dụng ngôn ngữ để phát triển ý (từ vựng và cấu trúc) cho phù hợp với chủ đề.
- Vận dụng lý thuyết về cách viết một bài luận sao có tính học thuật (an academic essay) như cách viết câu luận điểm (thesis statement), cách viết đoạn văn nhập đề (introduction), cách phát triển ý, (developmental and organizational patterns) và cách viết đoạn kết thúc (a conclusion paragraph).
- Vận dụng một cách thành thạo ba dạng bài luận sau:
 - + Nêu nguyên nhân – kết quả (cause and effect)
 - + So sánh hai sự vật (comparison and contrast)
 - + Nêu những mặt thuận lợi và bất lợi của vấn đề (advantages and disadvantages)

Ngoài ra, sinh viên còn được học 2 trong số những kỹ năng viết quan trọng hỗ trợ cho kỹ năng viết essay như cách viết Paraphrase (diễn giải nội dung đọc được và viết theo lời văn của mình), viết summaries (tóm tắt) nội dung bài đọc ngay trong bài học của mỗi chương nhằm nâng cao kỹ năng phát triển ý, dẫn chứng, chứng minh 1 vấn đề trong 1 bài luận.

9.16 Nghe nói 1-5 (15 tc)

9.16.1. Nghe nói 1 (3 tc)

Môn học trước: không

Môn tiên quyết: không

Môn Nghe nói 1 tập trung vào các kỹ năng đàm thoại, cung cấp cho sinh viên các cơ hội thực hành nghe và nói một cách có hệ thống thông qua những mẫu hội thoại, bài nói ngắn bằng tiếng Anh-Mỹ và các hoạt động giao tiếp trong lớp. Sau khi hoàn tất khóa học, sinh viên có thể thực hiện giao tiếp hàng ngày với khả năng sử dụng các chức năng ngôn ngữ nói ở mức độ thông thường.

9.16.2. Nghe nói 2 (3 tc)

Môn học trước: Nghe nói 1

Môn tiên quyết: không

Môn Nghe nói 2 là phần nâng cao của kỹ năng đàm thoại, cung cấp cho sinh viên nhiều hơn các cấu trúc ngôn ngữ được sử dụng trong môi trường đại học thông qua các hội thoại dài, và các bài giảng ngắn. Sinh viên có thể thực hành và hình thành kỹ năng ghi chép đơn giản, và cách trình bày thông tin ngắn, ý kiến trước tập thể.

9.16.3. Nghe nói 3 (3 tc)

Môn học trước: Nghe nói 2

Môn tiên quyết: không

Môn Nghe nói 3 cung cấp cơ hội tiếp xúc với các bài giảng, chương trình radio, thảo luận nhóm... bằng tiếng Anh-Mỹ về các đề tài mang tính xã hội và học thuật. Sinh viên được rèn luyện các phương pháp nhận dạng, ghi chép, và đánh giá thông tin và ý kiến. Các hoạt động giao tiếp trong lớp giúp sinh viên nâng cao kỹ năng trao đổi, tranh luận.

9.16.4 Nghe nói 4 (3 tc)

Môn học trước: Nghe nói 3

Môn tiên quyết: không

Môn Nghe nói 4 là phần củng cố lại các kỹ năng Nghe Nói đã được luyện tập ở chương trình Nghe nói 3. Sinh viên có thêm nhiều chủ đề xã hội để trao đổi và nâng cao khả năng giao tiếp, và cách trình bày ý kiến. Sinh viên cũng bắt đầu được hướng

đẫn cách thu thập, lựa chọn tài liệu, chuẩn bị dàn ý cho một bài thuyết trình có tính học thuật trước tập thể.

9.16.5 Nghe nói 5 (3 tc)

Môn học trước: Nghe nói 4

Môn tiên quyết: không

Môn Nghe nói 5 là phần nâng cao của kỹ năng đàm thoại, cung cấp cho sinh viên nhiều hơn các cấu trúc ngôn ngữ được sử dụng trong môi trường đại học thông qua các hội thoại dài, và các bài giảng ngắn. Sinh viên có thể thực hành và hình thành kỹ năng ghi chép đơn giản, và cách trình bày thông tin ngắn, ý kiến trước tập thể.

9.17 Đọc hiểu 1-3 (9 tc)

9.17.1 Đọc hiểu 1 (3 tc)

Môn học trước: không

Môn tiên quyết: không

Môn học này nhằm giúp sinh viên trở thành người đọc độc lập tập trung vào việc nắm vững các kỹ năng đọc hiểu trong quá trình đọc. Sinh viên cần phải hình thành ý tưởng trước khi đọc, chọn lọc ra ý quan trọng trong quá trình đọc, nhận xét và thảo luận ý chính. Sinh viên có khả năng tương tác với thông điệp của tác giả và với các sinh viên khác ở trong lớp. Môn học gồm 10 chương trong giáo trình *Interactions I – A Reading Skills Book*. Các bài đọc xoay quanh các chủ đề về du sinh viên và đời sống của sinh viên trên thế giới, chế độ ẩm thực toàn cầu, một số cách chỉ đường của những người ở những vùng đất khác và sự tương đồng và khác nhau về luật pháp các nước, cấu trúc gia đình, nhận ra các đoạn văn được viết theo thứ tự thời gian, tác động của TV và các loại truyền thông bằng hình khác đối với con người, các mối quan hệ xã hội và người bạn đời hoàn hảo, phép xã giao trong các buổi tiệc và phong tục tập quán trong các ngày nghỉ, ứng dụng của công nghệ và các vấn đề về công nghệ ...

9.17.2 Đọc hiểu 2 (3 tc)

Môn học trước: Đọc hiểu 1

Môn tiên quyết: không

Môn học này giúp sinh viên trở thành người đọc độc lập tập trung vào việc nắm vững các kỹ năng đọc hiểu trong quá trình đọc. Sinh viên cần phải hình thành ý tưởng trước khi đọc, chọn lọc ra ý quan trọng trong quá trình đọc, nhận xét và thảo luận ý chính. Sinh viên có khả năng tương tác với thông điệp của tác giả và với các sinh viên khác ở trong lớp. Môn Đọc hiểu 2 gồm 8 chương trong giáo trình Interactions II A Reading Skills Book. Các bài đọc xoay xung quanh các chủ đề: hệ thống giáo dục ở các nước khác nhau, các vấn đề ở các thành phố và các giải pháp, niềm đam mê làm việc, xu hướng thời trang, người Mỹ bản xứ, nghệ thuật, bộ não, công việc của các thầy thuốc chữa trị bệnh theo phương pháp cổ truyền...

9.17.3 Đọc hiểu 3 (3 tc)

Môn học trước: Đọc hiểu 2

Môn tiên quyết: không

Giúp sinh viên trở thành người đọc độc lập tập trung vào việc nắm vững các kỹ năng đọc hiểu trong quá trình đọc. Sinh viên cần phải hình thành ý tưởng trước khi đọc, chọn lọc ý quan trọng trong quá trình đọc, nhận xét và thảo luận ý chính. Sinh viên có khả năng tương tác với thông điệp của tác giả và với các sinh viên khác ở trong lớp. Sinh viên tiếp tục phát triển những kỹ năng đọc hiểu đã được rèn luyện trong các môn Đọc hiểu 1 và 2: Đọc nhanh nắm bắt ý chính, đoán nghĩa của từ dựa vào văn cảnh, nhận ra câu chủ đề, tóm tắt nội dung bài đọc, và lập bảng thống kê phân loại, nhớ lại thông tin sau khi đọc, phân tích câu chủ đề, hiểu các tiếp vĩ ngữ, phân tích các điểm tương phản, nhận ra các gốc từ. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức về ngữ pháp, khả năng vượt lên trên nghĩa đen, ý thức và thưởng thức được sự chọn từ và văn phong của tác giả, chơi chữ và tính hài hước. Môn học này chủ yếu gồm 12 bài đọc trong giáo trình Mosaic One: A Reading Skills Book. Các bài đọc xoay quanh các chủ đề như Canada: đất nước và con người, phong tục tập quán của dân tộc Mỹ, gia đình và các

mối quan hệ, giới thiệu về một nhà khoa học nổi tiếng thế kỷ XX, sức khỏe, đặc tính và công dụng của LASER, một bữa ăn trưa sang trọng, tính vị chùng...

Cung cấp lý thuyết và luyện tập cho sinh viên các kỹ năng đọc, giúp sinh viên phát triển các kỹ năng đọc hiểu khác nhau như đọc lấy thông tin, đọc lấy ý chính, tiên đoán, suy diễn, hiểu bố cục bài đọc, xử lý từ mới, đánh giá bài đọc, thưởng thức văn phong của tác giả. Các bài tập được thiết kế nhằm giúp sinh viên gia tăng vốn từ vựng và cấu trúc phức tạp của tiếng Anh, áp dụng vào việc đọc hiểu và ghi chú các sách tham khảo..

9.17.4 Đọc hiểu 4 (3 tc)

Môn học trước: Đọc hiểu 3

Môn tiên quyết: không

Môn học này hệ thống toàn bộ các kỹ năng đọc hiểu người sinh viên đại học cần sử dụng để học tập thành công các bộ môn đòi hỏi người học phải tiếp xúc các tài liệu tiếng Anh trình bày theo dạng văn viết. Không chỉ dừng lại ở mục đích phục vụ cho việc học tập ở môi trường đại học, những kiến thức và kỹ năng được trình bày và rèn luyện ở đây còn trang bị cho các sinh viên một khả năng tiếp cận và xử lý tốt hơn các tài liệu viết bằng tiếng Anh trong môi trường làm việc, trong cuộc sống hàng ngày sau này.

Khi hệ thống toàn bộ các kỹ năng đọc hiểu, môn học này nhắc lại một số kỹ năng đọc hiểu ở cấp độ cấu trúc đoạn đã được rèn luyện ở ba học kỳ trước nhưng trình bày mang tính đào sâu chi tiết hơn. Bên cạnh đó, sinh viên cũng rèn luyện một số kỹ năng đọc hiểu ở cấp độ cấu trúc trên đoạn (tức cấp độ cấu trúc văn bản) và cấp độ cấu trúc dưới đoạn (tức cấp độ cấu trúc câu, cụm từ và từ). Môn học này chủ yếu gồm 12 chương trong giáo trình A College Reading Skills. Sau khi học xong khóa học này, sinh viên sẽ được củng cố và rèn luyện các kỹ năng sau đây: tìm và hiểu nghĩa từ theo ngữ cảnh; tìm hiểu nghĩa của từ bằng cách phân tích cấu trúc từ; tìm ý chính và ý phụ bằng cách dùng các kiểu xây dựng đoạn, sử dụng phương pháp phát triển ý trong đoạn

để tìm ý chính và ý phụ, tìm ý ở cấp độ cấu trúc trên đoạn (cấu trúc văn bản), đọc có tư duy (phê phán): hiểu điều tác giả viết và loại bằng chứng tác giả dùng để thành lập các ý tưởng và liệu lập luận tác giả có vững chắc và thông tin đó tốt cho mục đích gì, học cách phân biệt giữa sự thật và ý kiến, giữa điều gì chứng minh được và điều gì chỉ có vẻ như thế; phân tích ý và lập dàn ý của bài đọc.

9.18 Luyện phát âm Anh - Mỹ (3 tc)

Môn học trước: không

Môn tiên quyết: không

Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về cách phát âm các âm trong tiếng Anh, cách nhấn giọng và ngữ điệu nhằm giúp sinh viên có thể nghe và phát âm đúng tiếng Anh. Môn học này cũng giúp sinh viên nắm bắt được hệ thống phát âm của tiếng Anh để có thể biết cách phát âm các từ mới.

CÁC MÔN HỌC THUỘC KHỐI KIẾN THỨC NGÔN NGỮ

9.19 Ngữ âm - Âm vị học (2 tc)

Môn học trước: Nhập môn ngôn ngữ Anh

Môn tiên quyết: không

Cung cấp cho sinh viên những lý thuyết cơ bản về hệ thống âm, âm vị, vai trò và quan hệ của âm vị trong ngôn ngữ, dấu nhấn, ngữ điệu...

9.20 Cú pháp - Hình thái học (2 tc)

Môn học trước: Nhập môn ngôn ngữ Anh

Môn tiên quyết: không

Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về cấu trúc từ, hình vị, phân loại hình vị và các đặc tính của hình vị, sự hình thành từ trong tiếng Anh, cấu trúc, phân tích các mẫu câu...

CÁC MÔN HỌC THUỘC KHỐI KIẾN THỨC VĂN HÓA VĂN HỌC

9.21 Văn hóa Anh - Mỹ (3 tc)

Môn học trước: không

Môn tiên quyết: không

Cung cấp kiến thức chung về lịch sử, đất nước, con người Anh và những cơ chế xã hội để tạo nên nét đặc thù nhằm phác họa những đặc điểm của nền văn minh Anh.

Cung cấp kiến thức tổng quát về việc hình thành và phát triển một đất nước và dân tộc dưới tên Hiệp Chúng Quốc. Các bài đọc khắc họa đặc điểm hình thành nên con người và văn hóa Mỹ.

9.22 Văn học Anh (2 tc)

Môn học trước: *Văn hóa Anh - Mỹ*

Môn tiên quyết: *không*

Cung cấp kiến thức lịch sử văn học Anh qua các thời đại và trào lưu văn học. Ứng dụng kỹ năng phê bình văn học qua các tác phẩm tiêu biểu của các thời kỳ và các tác giả điển hình với các thể loại văn học như: các bài ballad, truyện thơ, thơ, truyện ngắn, và các trích đoạn tiểu thuyết và bi kịch.

9.23 Văn học Mỹ (2 tc)

Môn học trước: *Văn hóa Anh - Mỹ*

Môn tiên quyết: *không*

Giới thiệu lịch sử văn học Mỹ từ thời thuộc địa đến các tác giả đương đại. Nhấn mạnh vào khả năng diễn dịch và phê bình các tác phẩm văn học từ thời kỳ lãng mạn đến thời kỳ hiện thực, gồm các thể loại: thơ, truyện ngắn và các trích đoạn tiểu thuyết qua các chủ đề văn học.

CÁC MÔN HỌC THUỘC KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH

9.24 Tâm lý giáo dục thiếu nhi (3 tc)

Môn học trước: không

Điều kiện tiên quyết: không

Giới thiệu đặc điểm phát triển nhận thức, ngôn ngữ và xã hội của trẻ. Môn học cũng giới thiệu các quan điểm về cách trẻ tiếp thu ngôn ngữ gốc và ngoại ngữ cũng

như mối liên hệ giữa ngôn ngữ gốc và ngoại ngữ, từ đó giúp sinh viên tăng cường khả năng hiểu biết về quá trình trẻ học cũng như quá trình trẻ tiếp thu ngoại ngữ để lựa chọn và phát triển những phương thức giảng dạy phù hợp.

9.25 Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 1 (3 tc)

Môn học trước: Tâm lý giáo dục thiếu nhi

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp kiến thức cơ bản về lý thuyết giảng dạy ngoại ngữ bao gồm các quan điểm khác nhau về ngôn ngữ, về dạy và học tiếng và các phương pháp dạy tiếng. Qua đó sinh viên có thể tìm ra phương pháp dạy tiếng Anh phù hợp ở hoàn cảnh thực tế. Ngoài ra sinh viên còn được hướng dẫn các điều kiện một lớp học, cách chọn lựa tài liệu giảng dạy cho phù hợp với từng đối tượng học và cách chuẩn bị giáo cụ trực quan.

9.26 Giảng dạy Anh văn thiếu nhi - thiếu niên (3 tc)

Môn học trước: Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 1

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp kiến thức chuyên sâu về từng kỹ năng dạy trẻ ở độ tuổi mẫu giáo, tiểu học như nghe, nói, phát âm và từ vựng cũng như các kỹ năng giảng dạy tổng hợp. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức và khả năng lựa chọn, cải tiến giáo trình giảng dạy cũng như cách đánh giá kết quả học tập của trẻ. Sinh viên cũng thực hành giảng dạy các kỹ năng trên dưới sự hướng dẫn và nhận xét của giảng viên.

9.27 Giảng dạy qua nhạc, họa (2 tc)

Môn học trước: Giảng dạy Anh văn thiếu nhi

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp kiến thức, kỹ năng giảng dạy Anh văn cho trẻ ở trường mẫu giáo, tiểu học thông qua nhạc, bài hát và tranh vẽ. Sinh viên cũng được yêu cầu nhận xét đánh giá các mô phỏng / video thực tế và thực hành chuyên sâu về giảng dạy qua bài hát và tranh vẽ. Sinh viên sẽ được giới thiệu thêm về các tài liệu giảng dạy để có thể áp dụng sau này.

KHỐI KIẾN THỨC BỔ TRỢ TỰ CHỌN CHUYÊN NGÀNH GIẢNG DẠY ANH VĂN THIẾU NH

9.28 Giảng dạy qua chuyện kể, kịch (2 tc)

Môn học trước: Giảng dạy Anh văn thiếu nhi

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp kiến thức, kỹ năng giảng dạy Anh văn cho trẻ ở trường mẫu giáo, tiểu học thông qua chuyện kể và kịch. Sinh viên từ đó có thể nhận xét đánh giá về mô phỏng / video thực tế và thực hành giảng dạy qua chuyện kể và kịch. Sinh viên sẽ được giới thiệu thêm về các tài liệu giảng dạy để có thể áp dụng sau này.

9.29 Kỹ thuật hỗ trợ giảng dạy (2 tc)

Môn học trước: Giảng dạy Anh văn thiếu nhi

Điều kiện tiên quyết: không

Hướng dẫn sinh viên sử dụng các phương tiện hỗ trợ giảng dạy như video, máy chiếu. Sinh viên cũng được học và thực hiện cách trình bày bài giảng ở Powerpoint cũng như cách ứng dụng các phần mềm của Microsoft để tăng hiệu quả giảng dạy và để soạn đề thi, quản lý kết quả học tập của học sinh.

9.30 Quản lý lớp học (2 tc)

Môn học trước: không

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp kiến thức về cơ cấu tổ chức và hình thức đào tạo ngoại ngữ trong hệ thống đào tạo mầm non và tiểu học. Ngoài ra sinh viên còn được hướng dẫn cách tổ chức bố trí lớp học; cách phát triển kỹ năng giảng dạy cá nhân và kỹ năng quản lý, điều khiển, và kết hợp các hoạt động trong lớp cũng như cách vận dụng và khai thác các tình huống xảy ra tại lớp.

9.31 Phương pháp kiểm tra và đánh giá học tập (2 tc)

Môn học trước: không

Điều kiện tiên quyết: không

Trang bị cho sinh viên lý luận, kiến thức và cách thức tiến hành các loại hình kiểm tra và đưa ra nhận xét, đánh giá trong giảng dạy trẻ. Sinh viên từ đó có thể phát triển khả năng thực hiện kiểm tra và đánh giá kết quả học tập tổng quát hay theo từng kỹ năng cụ thể của trẻ.

9.32 Kỹ năng thuyết trình (2 tc)

Môn học trước: không

Môn tiên quyết: không

Hướng dẫn sinh viên các kỹ thuật chuẩn bị và thể hiện bài nói, bài thuyết trình trước công chúng. Môn học này cũng giúp sinh viên luyện tập khả năng tổ chức các cuộc tranh luận, thảo luận

9.33 Giáo dục thể chất (3TC)

Thực hiện theo Quyết định số: 3244/GD-ĐT ngày 12 tháng 09 năm 1995 và Quyết định số: 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 04 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các qui định của nhà trường

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải đảm bảo sức khỏe theo kết quả khám sức khỏe đầu khoá để có thể tham dự khoá học.

Chương trình môn học Giáo dục thể chất nhằm cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản giúp sinh viên nắm vững kỹ thuật và phương pháp tập luyện các môn thể thao theo nội dung chương trình, phát triển một cách toàn diện các tố chất thể lực, bảo vệ và tăng cường sức khỏe phòng chống bệnh tật, nâng cao khả năng học tập và lao động phục vụ xã hội.,góp phần hình thành nên những phẩm chất ý chí như lòng dũng cảm, tính tự tin, kiên trì vượt khó, ý thức tổ chức kỷ luật.

9.34 Giáo dục quốc phòng (7TC)

Thực hiện theo Quyết định số:81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Giáo dục trí thức trẻ kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; về truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, về nghệ thuật quân sự Việt Nam; về chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam.

- Trang bị kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

9.33 Thực tập tốt nghiệp

(3 tc)

Sinh viên tham gia thực tập về giảng dạy tiếng Anh và chủ nhiệm lớp, hoạt động Đội Đoàn... tại các trường Trung học Phổ thông, Trung học Cơ sở, Trung tâm ngoại ngữ.... Sinh viên được tiếp xúc với môi trường làm việc thực tế nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm.

9.34 Khóa luận tốt nghiệp

(5 tc)

Khóa luận tốt nghiệp là một đề tài nghiên cứu khoa học dành cho sinh viên hoàn thành các môn học trong chương trình đào tạo đang theo học và có học lực từ loại khá trở lên nghiên cứu về một vấn đề nào đó sinh viên quan tâm và trả lời cho vấn đề đó một cách có hệ thống trong thời gian 12 tuần.

10 Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình (dự kiến)

10.1 Giảng viên cơ hữu

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	HOC VỊ	MÔN HỌC
1	Tào Văn	Ân	20/01/53	Tiến sỹ	Tiếng Việt thực hành
2	Nguyễn Lý Uy	Hân	01/10/71	Cử nhân	Tiếng Hoa
3	Lê Hồ	Hương	27/03/65	Thạc sỹ	Kỹ năng thuyết trình
4	Nguyễn Thị Xuân	Lan	21/02/76	Thạc sỹ	Ngôn ngữ
5	Nguyễn Thị Hoài	Minh	18/12/75	Thạc sỹ	Nghe nói

6	Đinh Thị Nga	Nga	12/08/70	Thạc sỹ	Ngữ pháp
7	Nguyễn Thúy	Nga	23/10/68	Thạc sỹ	Ngôn ngữ
8	Phan Thị Thu	Nga	01/10/71	Thạc sỹ	Viết
9	Trần Mỹ	Phuong	10/01/78	Thạc sỹ	Môn tự chọn
10	Nguyễn Như	Quỳnh	08/02/76	Thạc sỹ	Nghe nói
11	Nguyễn Kim	Quý	20/10/72	Thạc sỹ	Đọc
12	Trần Thiên	Son	12/10/72	Cử nhân	Môn tự chọn
13	Lê Phương	Thảo	01/01/75	Thạc sỹ	Viết
14	Nguyễn Vũ Phương	Thảo	08/03/60	Cử nhân	Luyện phát âm
15	Lê Quang	Trực	27/10/64	Thạc sỹ	Văn hóa, văn học Anh - Mỹ

10.2 Giảng viên thỉnh giảng

	STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	HOC VỊ
1	Nguyễn Thị Thu	Hà	18/12/64	Thạc sỹ	Tiếng Việt thực hành
2	Lê Trung	Hoa	01/05/47	Tiến sỹ	Cơ sở ngôn ngữ
3	Thân Thị	Đức	29/09/61	Thạc sỹ	Ngôn ngữ
4	Lê Thị	Bảo	23/03/49	Cử nhân	Ngữ pháp
5	Nguyễn Quốc	Bảo	20/12/54	Thạc sỹ	Ngôn ngữ
6	Nguyễn Đức	Châu	02/61	Tiến sỹ	Luyện dịch
7	Cao Kim	Diệp	01/11/60	Cử nhân	Văn hóa Anh-Mỹ
8	Bùi Thị Phương	Dung	24/11/63	Thạc sỹ	Viết
9	Nguyễn Thị Thu	Hương	10/01/51	Thạc sỹ	Luyện dịch
10	Nguyễn Thị Thanh	Hà	09/07/65	Thạc sỹ	Nghe nói
11	Nguyễn Thị	Hạnh	14/08/68	Thạc sỹ	Đọc hiểu
12	Sạch An	Khang	09/06/79	Cử nhân	Kỹ năng thuyết trình
13	Đinh Trọng	Kháng	30/01/41	Thạc sỹ	PP giảng dạy
14	Lưu Vũ Xuân	Lan	08/11/74	Thạc sỹ	Tâm lý
15	Đoàn Thị Phương	Lan	03/05/63	Cử nhân	Đọc hiểu
16	Thái Mỹ	Linh		Thạc sỹ	Viết
17	Lê Thị Kim	Lệ	20/10/57	Cử nhân	Văn hóa Anh-Mỹ
18	Ngô Thị Bạch	Loan	06/10/63	Thạc sỹ	Luyện dịch
19	Nguyễn Thị Thúy	Loan	02/01/77	Thạc sỹ	Nghe nói
20	Hồ Xuân	Mai		Tiến sỹ	Ngôn ngữ đối chiếu
21	Nguyễn Thị Kiều	Miên	20/11/80	Cử nhân	Viết
22	Đặng Thị	Mỹ	01/04/46	Cử nhân	Luyện dịch
23	Trần Hoàng	Nam	20/05/58	Cử nhân	Luyện dịch

24	Nguyễn Thị Anh	Ngọc	14/04/73	Thạc sỹ	Nghe nói
25	Phạm Thị Tịnh	Nhơn	19/05/76	Thạc sỹ	Đọc hiểu
26	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	31/10/77	Thạc sỹ	Nghe nói
27	Huỳnh Xuân	Nhật	31/01/79	Thạc sỹ	Viết
28	Phạm Khắc	Thông	22/10/55	Thạc sỹ	Văn hóa Anh-Mỹ
29	Hoàng Thị Bích	Thảo		Thạc sỹ	Đọc hiểu
30	Nguyễn Ngọc	Thảo	24/06/48	Cử nhân	Đọc hiểu
31	Tô Thị Thanh	Thảo	05/05/66	Thạc sỹ	Viết
32	Võ Thị Ngọc	Thảo	27/06/72	Thạc sỹ	Viết
33	Lê Thị	Thanh	12/10/56	Tiến sỹ	Văn học Anh Mỹ
34	Trương Thị Bích	Thanh	03/01/63	Thạc sỹ	Nghe nói
35	Lê Minh Phương	Thủy	08/03/67	Cử nhân	Nghe nói
36	Nguyễn Đình	Thu	30/09/55	Tiến sỹ	Luyện dịch
37	Trần Đức	Thuận	13/09/64	Thạc sỹ	Luyện dịch
38	Nguyễn Đông Phương	Tiên		Thạc sỹ	Nghe nói
39	Phạm Văn	Tùng	23/10/50	Thạc sỹ	Nghe nói
40	Hồ Thị Ngọc	Trang	16/06/49	Cử nhân	Văn học Anh Mỹ
41	Nguyễn Minh	Trang	13/09/61	Cử nhân	Ngôn ngữ
42	Nguyễn Ngọc	Tuyền	11/05/65	Thạc sỹ	Luyện dịch
43	Nguyễn Thị Ngọc	Yên	30/07/56	Thạc sỹ	Văn học Anh Mỹ
44	Đặng Anh	Tuấn		Thạc sỹ	Văn hóa Anh-Mỹ
45	Nguyễn Trương Anh	Trâm		Thạc sỹ	Văn học Anh Mỹ

11. GIÁO TRÌNH GIẢNG DẠY (DỰ KIẾN)

STT	MÔN	GIÁO TRÌNH	CHỦ BIÊN	NĂM XUẤT BẢN	NHÀ XUẤT BẢN
1	Nghe nói 1	Interactions 1 Listening (silver Edition)	Judith Tanka - Paul Most	2007	Mc Graw Hill
2	Nghe nói 2	Interactions 2 Listening (silver Edition)	Judith Tanka - Lida R. Baker	2007	Mc Graw Hill
3	Nghe nói 3	Mosaic 1 Listening (silver Edition)	Jami Hanreddy - Elizabeth. Whalley	2007	Mc Graw Hill
		Lecture Ready 2	Peg Sarosy, Kathy Sherak	2006	Oxford University Press
4	Đọc hiểu 1	Interactions 1 Reading (silver Edition)	Elaine Kirn - Pamela Hartmann	2007	Mc Graw Hill

5	Đọc hiểu 2	Interactions 2 Reading (silver Edition)	Elaine Kirn - Pamela Hartmann	2007	Mc Graw Hill
6	Đọc hiểu 3	Mosaic 1 Reading (silver Edition)	Brenda Wegmann - miki Knezevic	2007	Mc Graw Hill
7	Viết 1	Effective Academic Writing 1	Alice Savage - Masoud Shafiel	2007	Oxford Universsity Press
8	Viết 2	Effective Academic Writing 1	Alice Savage - Masoud Shafiel		Oxford Universsity Press
9		Effective Academic Writing 2	Alice Savage - Patricia Mayer	2005	Oxford Universsity Press
10	Viết 3	Mosaic 1 Writing (third edition) & College Writing Skills			Mc Graw Hill
11	Ngữ âm âm vị	English Phonetics and Phonology	Peter Roach	2000	Cambridge
12	Văn hóa Anh	Britain	James O'Driscoll	1995	Oxford Universsity Press
13	Văn hóa Mỹ	Spotlight on the USA	Randee Falk	1993	Oxford American English
14	Luyện phát âm Anh Mỹ	Pronounce It Perfectly in English	Jean Yates	1995	Barronfs
15	Kỹ năng thuyết trình	Speech Communication	Paulette Dale, James C.Wolf	2000	Longman
16	Tiếng Việt thực hành	Tiếng Việt thực hành	Hà Thúc Loan	2003	Nhà XB Tổng hợp TPHCM
17	Ngữ pháp căn bản	Basic Grammar	TS. Phan Thị Lệ Hoa. ThS.Nguyễn Thị Hoài Minh - CN. Nguyễn Thị Xuân Lan	2003	Lưu hành nội bộ
18	Cú pháp hình thái	English Syntax And Morphology	Th.S Nguyễn Thúy Nga	2005	Lưu hành nội bộ
19	Tiếng Hoa căn bản 1	Tiếng Hoa căn bản 1	TS. Vương Khương Hải	2007	Lưu hành nội bộ

20	Tiếng Hoa căn bản 2	Tiếng Hoa căn bản 2	TS. Vương Khương Hải	2007	Lưu hành nội bộ
21	Tiếng Hoa căn bản 3	Tiếng Hoa căn bản 3	TS. Vương Khương Hải	2008	Lưu hành nội bộ
22	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Cơ sở văn hóa Việt Nam	TS. Tào Văn Ân	2006	Lưu hành nội bộ

12. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

12.1 NGOẠI NGỮ PHỤ

Sinh viên có thể nộp các chứng chỉ trình độ tiếng Pháp, tiếng Hoa, tiếng Nhật, tiếng Hàn và tiếng Tây Ban Nha để được miễn giảm ngoại ngữ. Sinh viên phải gửi bản sao có công chứng chậm nhất vào học kì thứ V của khóa học. Các chứng chỉ được xét miễn giảm như sau:

Ngoại ngữ	Chứng chỉ	Học phần NN được miễn	Ghi chú
Hoa	CCQG A	Tất cả các học phần Ngoại ngữ 2	
Pháp	CCQG A; CC Tiếng Pháp giai đoạn 1 do Idécaf cấp	Tất cả các học phần Ngoại ngữ 2	
Nhật	CCQG A; CC cấp do Japan Foundation cấp	Tất cả các học phần Ngoại ngữ 2	
Hàn	CC Tiếng Hàn sơ cấp do Viện Ngôn ngữ Hàn cấp	Tất cả các học phần Ngoại ngữ 2	
Tây Ban Nha	CC D.E.L.E sơ cấp do Viện Cervantes cấp	Tất cả các học phần Ngoại ngữ 2	

12.2 ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC NHẬN KHÓA LUẬN

Để được đăng ký khóa luận tốt nghiệp, sinh viên phải đạt được những điều kiện sau:

- Tích lũy đủ 89 tín chỉ.
- Điểm trung bình tích lũy đạt từ 7.0 trở lên.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PHỤ TRÁCH KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA

TS. LÊ THỊ THANH THU

ThS. NGUYỄN THÚY NGA